ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169 /KH-UBND	*Bạch Đằng, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP
SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026, VỤ ĐÔNG 2026-2027

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về giao chỉ tiêu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22/5/2026 về kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026 - 2027, Uỷ ban nhân dân phường Bạch Đằng ban hành kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa năm 2026, vụ Đông năm 2026-2027 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.

- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch hại, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

2. Yêu cầu:

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất lợi.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Thành ủy, UBND thành phố cùng các cấp, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ và bố trí nguồn lực để khuyến khích phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025.

- Phường có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao thông qua việc áp dụng giống mới năng suất, chất lượng cao, cơ giới hóa, kỹ thuật thâm canh và phòng trừ sâu bệnh hiệu quả. Đồng thời đẩy mạnh các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ; thúc đẩy tích tụ ruộng đất hình thành vùng sản xuất lớn và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và tiêu thụ nông sản.

1.2. Khó khăn

- Thời tiết và sinh vật gây hại cây trồng vụ mùa, vụ đông thường diễn biến phức tạp. Đầu đến cuối vụ mùa và đầu vụ đông trên địa bàn phường thường xảy ra mưa lớn gây ngập úng chết lúa và rau màu làm giảm năng suất, sản lượng. Thời kỳ cây lúa vụ mùa trỗ bông – vào chắc thường hay gặp ATNĐ hoặc bão ảnh hưởng năng suất. Các đối tượng sinh vật gây hại trên rau màu và lúa mùa diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, nguy cơ ảnh hưởng năng suất cây trồng như: bệnh bạc lá, lùn sọc đen, chuột gây hại lúa.

- Giá các loại vật tư như nông nghiệp như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... và công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, hiệu quả kinh tế giảm. Lao động nông nghiệp chủ yếu là người già, khó khăn trong việc áp dụng tiến bộ KHKT chuyển đổi số vào sản xuất.

- Đầu ra cho nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, giá bấp bênh không ổn định.

- Lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp thiếu do chuyển dịch cơ cấu lao động sang các ngành nghề khác.

2. Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ 2026 (Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng)

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Từ tháng 5-7/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn so trung bình nhiều năm (TBNN trên Biển Đông 3,2 cơn, đổ bộ đất liền 1,2 cơn). Khu vực Hải Phòng có khả năng chịu ảnh hưởng của 01 bão/ATNĐ; Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ đất liền: 2,8 cơn). Khu vực Hải Phòng dự báo ảnh hưởng khoảng 1 cơn bão/ATNĐ (trong tháng 8/tháng 9).

- Nền nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2026 cao hơn khoảng 0,5-1,0^{0}C so TBNN. Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm hơn TBNN và có khả năng xuất hiện nắng nóng gay gắt trong tháng 5. Dự báo trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9, có khả năng xuất hiện từ 4-6 đợt nắng nóng gay gắt (nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 39^{0}C) và giảm dần, tháng 10 hầu như không còn nắng nóng.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 xấp xỉ TBNN, tháng 6 và tháng 10 xấp xỉ cao hơn TBNN. Có khoảng 3-4 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra trên khu vực, đề phòng có ngày mưa cục bộ với cường suất lớn (lượng mưa lớn hơn 80mm trong vòng 6 giờ). Ngoài ra, còn có những ngày xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông, lốc, sét và gió giật mạnh.

III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026

1. Kế hoạch:

1.1. Cây lúa:

+ Diện tích gieo cấy toàn phường: 620 ha.

+ Năng suất trung bình trên địa bàn toàn phường: 52-55 tạ/ha.

+ Tổng sản lượng dự kiến: 3.500 tấn.

1.2. Cây rau màu Hè thu: Diện tích gieo trồng 50 ha.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Đối với cây lúa

Dự kiến lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho thu hoạch tập trung từ 05/6 - 15/6/2026 cơ bản thuận lợi cho gieo cấy lúa mùa. Riêng đối với các vùng trồng hành vụ Đông thu hoạch muộn nên cấy muộn hơn từ 10-15 ngày so TBNN. Do vậy, cần tăng cường chỉ đạo các biện pháp chăm sóc để lúa Đông Xuân cấy

muộn chín nhanh, cho thu hoạch sớm, nhanh gọn, gặt lúa xuân đến đâu làm đất ngay đến đó để gieo cấy lúa Mùa càng sớm càng tốt. Trên chân đất trồng cây vụ Đông, tăng cường chỉ đạo chặt chẽ gieo cấy những giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, tăng tối đa diện tích lúa trà mùa sớm để chủ động đất cho gieo trồng cây vụ Đông, hạn chế gieo thẳng muộn tránh thiệt hại ngập úng đầu vụ do chuyển mùa khi lúa còn thấp cây. Hạn chế sử dụng giống lúa nhiễm bệnh bạc lá, lùn sọc đen,... chủ động tiêu thoát nước kịp thời để đảm bảo cho cây lúa sinh trưởng phát triển thuận lợi.

2.2. Đối với rau màu Hè Thu

- Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao tiêu đảm bảo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2026 đề ra. Hỗ trợ và mở rộng mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất rau màu quy mô lớn.

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh nhất là trên chân đất trồng dưa lê, dưa hấu từ vụ trước. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất lệch vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tăng diện tích trồng rau màu có che phủ nilon, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ.

IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026-2027

1. Kế hoạch

- Phấn đấu toàn phường gieo trồng 27 ha.

2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục duy trì, mở rộng và phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, có thị trường tiêu thụ thuận lợi như vùng hành củ, rau cải, cải bắp, su hào, súp lơ, cà chua, bí xanh, ngô, dưa chuột…

2.1. Giải pháp kỹ thuật

- Cây ngô:

+ Các giống ngô tẻ, thời gian sinh trưởng 115-125 ngày, gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, gieo trồng xong trước ngày 20/9/2026.

+ Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước ngày 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến ngày 05/10/2026, thu hoạch sớm để bán bắp ăn tươi và chế biến. Mở rộng tối đa

diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, đất rau màu Hè Thu ở những địa phương có truyền thống trồng ngô. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chỉnh tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- *Hành, tỏi củ:* Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung từ ngày 25/9 - 20/10/2026.

- *Cải bắp, su hào, súp lơ:* Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026.

- *Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột:* Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, đất trồng cây Hè Thu, gieo trước 25/9/2026; đất hai vụ lúa trồng trước 30/9/2026, thời gian bầu 7-10 ngày, áp dụng biện pháp làm bầu, trồng xen rạch lúa.

2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất

- Triển khai tốt hạng mục hỗ trợ để phát triển sản xuất cây vụ Đông và các mô hình sản xuất an toàn theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ Đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp rau ưa lạnh và giá bán giảm do người tiêu dùng sử dụng rau vụ Đông dài muốn chuyển sang rau Xuân Hè.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

2.3. Các giải pháp khác

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông năm 2026-2027 và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân phường giao, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông năm 2026-2027 trên địa bàn quản lý đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Chỉ đạo điều hành các biện pháp phục vụ sản xuất nông nghiệp như: đẩy nhanh tiến độ làm đất, gieo cấy lúa Mùa đúng lịch thời vụ và đảm bảo đúng cơ cấu các giống lúa, kỹ thuật canh tác, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại theo chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân phường và cơ quan chuyên môn.

- Chủ động phối hợp với Trạm Thuỷ nông điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất, phòng chống tiêu thoát nước kịp thời khi có mưa lớn xảy ra.

- Tăng cường tuyên truyền vận động nông dân ứng dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi nông dân thu gom vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào bể chứa đúng nơi quy định.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ: vùng trồng đã được cấp mã số đảm bảo quy định về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm; buôn bán và sử dụng vật tư nông nghiệp đảm bảo đúng quy định. Báo cáo kịp thời các trường hợp vi phạm về Uỷ ban nhân dân phường để có biện pháp xử lý.

2. Các tổ dân phố:

Tổ trưởng dân phố có trách nhiệm phối hợp với Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp triển khai, đôn đốc nông dân gieo cấy đúng lịch thời vụ, cấy hết diện tích; phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi việc bơm nước cho nông dân gieo cấy đảm bảo đúng tiến độ và triển khai công tác diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh hại bảo vệ sản xuất lúa vụ Mùa 2026, vụ Đông năm 2026-2027.

3. Đề nghị Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thuỷ Nguyên:

Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, làm tốt công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh, tham mưu các biện pháp phòng trừ sâu bệnh trên các loại cây trồng kịp thời, có hiệu quả.

4. Đề nghị Công ty TNHH MTV KTCTTL Thuỷ Nguyên:

Giao Trạm Thuỷ nông phụ trách khu vực phường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác điều hành nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; có phương án phòng chống úng, chống hạn, cung cấp đủ nước cho lúa và các cây trồng khác; chủ động phòng chống úng lụt và hạn cục bộ đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Có trách nhiệm hướng dẫn thời vụ sản xuất, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ dịch hại cho nông dân; triển khai thực hiện tốt theo các chương trình hỗ trợ, đề án của thành phố và theo chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn nông dân đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, tự động hoá, chuyển đổi số… trong sản xuất. Áp dụng quy trình sản xuất an toàn trong sản xuất (VietGAP, hữu cơ…) để tạo ra những sản phẩm an toàn, chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được giám sát chặt chẽ bằng hệ thống quản lý thông minh. Ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà lưới, nhà kính, tưới tự động kết hợp dinh dưỡng, công nghệ canh tác không dùng đất (thuỷ canh, trồng cây trên giá thể…).

- Bố trí nguồn kinh phí đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy định.

6. Phòng Văn hoá - Xã hội:

Tăng cường thời lượng phát thanh tuyên truyền phổ biến kế hoạch sản xuất và các chỉ tiêu kế hoạch được giao đến các tổ dân phố để nhân dân nắm rõ và thực hiện tốt.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể phường:

Phối hợp trong công tác tuyên truyền, động viên các hội viên tích cực tham gia sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao đời sống vật chất cho nông dân.

Sản xuất vụ Đông là vụ cho thu nhập chính trong năm. Đề nghị các Phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể phường phối hợp triển khai thực hiện quyết tâm giành thắng lợi Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông năm 2026-2027./.

Nơi nhận:
- Sở NN&MT;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- UBMTTQ VN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các Phòng liên quan;
- Trạm TT&BVTV;
- Công ty TNHH MTV KTCT TL;
- Các HTX SX KD DV NN;
- Các tổ dân phố trực thuộc;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Thanh

LỊCH GIEO CẤY LÚA VỤ MÙA 2026

Stt	Trà lúa	Giống lúa	Thời gian Sinh trưởng	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ (ngày/lá)	Ngày cấy
1	Mùa sớm (gieo mạ dược, mạ khay)	KD18, P6 Đột Biến,Q5...	95-105 ngày	12/06 – 15/06/2026	18 – 20 ngày 3 – 3.5 lá	Từ 1-5/07/2026
2	Trà Mùa trung (gieo dược, gieo trên nền đất cứng và gieo thẳng)	Lúa lai Quốc tế 1, Long Hương 9, Thái Xuyên 111...	115-125 ngày	Từ 25-30/6/2026	Tuổi mạ 20-25 ngày	Từ 20/07/2026 đến 25/7/2026
		Lúa thuần : KM18, TBR225, Đài thơm, Bắc thịnh,...				

Lưu ý: Để đảm kế hoạch gieo cấy và sinh trưởng phát triển cho mạ, lúa vụ Mùa đạt năng suất. Đề nghị các HTX SXKDDVNN, TDP lập kế hoạch chỉ đạo gieo cấy cùng một loại giống, các giống có thời gian sinh trưởng như nhau để thuận tiện cho việc chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, điều tiết nước.